TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2018/KDTM-ST
Ngày 07/3/2018
V/v *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa ".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Toàn – thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2017/TLST-DS ngày 13/10/2017, về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-DS, ngày 15/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-DS ngày 26/01/2018 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 20/2018 ngày 07/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH TL;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trầm Vĩ T – Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Số 108-TL 835, Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tùng S, sinh năm 1971; Địa chỉ: phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền ngày 04/12/2017 của giám đốc Công ty TNHH TL) và bà Nguyễn Ngọc Thu G; sinh năm 1984; Địa chỉ: phường 5, quận 6, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 14/10/2017 của giám đốc Công ty TNHH TL). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty VP(viết tắt: VIET PHU JSC).

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thanh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Địa chỉ: Lô 23 KCN Q, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH TL – ông Nguyễn Tùng S trình bày:*

Công ty TNHH TL và Công ty VP có ký với nhau Hợp đồng nguyên tắc số 01/2015/HĐNT/TL-VP ngày 02/01/2015 về mua hàng suncal. Trên cơ sở Hợp đồng nguyên tắc trên, Công ty VPcó các đơn đặt hàng sau:

+ Đơn đặt hàng số 01-DĐH-VP-TLOI, ngày 06/1/2015, Hạt phụ gia kéo sợi Taical-ĐB (Suncal), số lượng 20.000kg, số tiền 162.000.000 đồng.

+ Đơn đặt hàng số 02-DĐH-VP-TLOI, ngày 23/1/2015, Hạt phụ gia kéo sợi Taical-ĐB (Suncal), số lượng 40.000kg, số tiền 324.000.000 đồng.

+ Đơn đặt hàng số 03-DĐH-VP-TLOI, ngày 15/3/2015, Hạt phụ gia kéo sợi Taical-ĐB (Suncal), số lượng 12.000kg, số tiền 97.000.000 đồng.

+ Đơn đặt hàng số 04-DĐH-VP-TLOI, ngày 31/3/2015, Hạt phụ gia kéo sợi Taical-ĐB (Suncal), số lượng 15.000kg, số tiền 121.500.000 đồng.

+ Đơn đặt hàng số 05-DĐH-VP-TLOI, ngày 20/4/2015, Hạt phụ gia kéo sợi Taical-ĐB (Suncal), số lượng 15.000kg, số tiền 121.500.000 đồng.

Trên cơ sở đơn đặt hàng của công ty VP, Công ty TNHH TL đã tiến hành giao hàng từ ngày 5/1/2015 đến ngày 14/5/2015 với 14 phiếu giao hàng giữa hai bên ký xác nhận.

Đồng thời, Công ty TNHH TL đã xuất 15 hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty VP.

Công ty VP đã tiến hành trả tiền mua hàng cho Công ty TNHH TL đến ngày 31/12/2015 và còn nợ Công ty TNHH TL với số tiền 304.200.000 đồng (có đối chiếu công nợ năm 2015 của hai bên công ty ký xác nhận và đóng dấu). Sau đó, Công ty VP tiếp tục trả nợ cho Công ty TNHH TL đến ngày 27/9/2016 với số tiền 100.000.000 đồng. Từ đó đến nay, mặc dù Công ty TNHH TL đã nhiều lần liên lạc yêu cầu Công ty VP trả nợ nhưng công ty VP vẫn không trả số tiền nợ còn lại cho Công ty TNHH TL.

Nay Công ty TNHH TL đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi buộc Công ty VPtrả cho Công ty TNHH TL số tiền còn thiếu là 204.200.000 đồng. Công ty TNHH TL không yêu cầu Công ty VP phải trả lãi đối với số tiền nợ trên.

***** *Bị đơn Công ty VP đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và không có mặt tại phiên tòa*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Khi thụ lý vụ án, xác định loại quan hệ tranh chấp là vụ án dân sự. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án xét thấy khi các bên tham gia quan hệ hợp đồng đều là pháp nhân, có đăng ký kinh doanh, nguyên đơn, bị đơn đều có mục đích lợi nhuận nên quan hệ giữa các bên là quan hệ mua bán hàng hóa, theo đơn khởi kiện thì quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa" và khởi kiện tại nơi bị đơn có trụ sở nên vụ án là loại án kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền

giải quyết của TAND Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Điều 30, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn Công ty VP đều vắng mặt. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt công ty cổ phần tổng hợp Việt Phú.

2] Về nội dung yêu cầu tranh chấp:

Công ty TNHH TL yêu cầu Công ty VP trả số tiền nợ 204.200.000 đồng. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu trên của Công ty TNHH TL gồm: Hợp đồng nguyên tắc số 01/2015/HĐNT/TL-VP ngày 02/01/2015 ký kết giữa công ty TNHH TL với công ty VP; 05 đơn đặt hàng của công ty VP; 14 phiếu giao hàng của công ty TNHH TL giao hàng cho công ty VP; 15 hóa đơn giá trị gia tăng Công ty TNHH TL xuất cho công ty CP VP. Đối với công ty VP đã được tòa án giao hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng công ty CP VP cũng không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn và không đến tòa để làm việc. Nên công ty VP sẽ chịu hậu quả cho việc không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, HĐXX căn cứ tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho tòa án trong quá trình giải quyết vụ án để xem xét, thì thấy rằng: Theo hợp đồng nguyên tắc số 01/2015/HĐNT/TL-VP giữa Công ty TNHH TL ký kết với công ty CP VP ngày 02/01/2015, Công ty TNHH TL bán cho công ty VP loại hàng suncal số lượng theo đơn đặt hàng; giá cả các bên thỏa thuận; phương thức thanh toán bằng chuyển khoản; thời gian thanh tóan: bên mua thanh toán theo từng đơn hàng nhận thực tế cho bên bán trong vòng 30 ngày, tính từ ngày bên bán giao đủ hàng cho bên mua và có đầy đủ các chứng từ thanh toán như Hợp đồng mua bán, hóa đơn giá trị gia tăng. Trên cơ sở đó, công ty VP có đơn đặt hàng vào các ngày 06/01/2015; 23/01/2015; 15/3/2015; 31/3/2015 và ngày 20/4/2015 đã được công ty TL giao hàng từ ngày 06/01/2015 đến ngày 14/5/2015 gồm 14 phiếu giao hàng với tổng trọng lượng là 89.000kg suncal và được bên nhận hàng ký xác nhận đồng thời xuất 15 hóa đơn GTGT cho công ty VP với tổng số tiền là 720.900.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH TL đã thừa nhận Công ty VP đã trả dần số nợ và tính đến ngày 14/12/2015 công ty VP còn nợ Công ty TNHH TL số tiền 304.200.000 đồng (có biên bản đối chiếu công nợ). Sau đó Công ty TNHH TL thừa nhận công ty VP tiếp tục trả nợ cho Công ty TNHH TL số tiền 100.000.000 đồng, tính đến ngày 27/9/2016 công ty VP còn nợ Công ty TNHH TL số tiền là 204.200.000 đồng. Vậy có căn cứ công ty VP có mua hàng và còn nợ Công ty TNHH TL với số tiền trên nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TL, buộc công ty VP phải trả cho Công ty TNHH TL số tiền 204.200.000 đồng.

Về lãi chậm trả, Công ty TNHH TL không yêu cầu nên không xét.

3] Về án phí: yêu cầu của Công ty TNHH TL được chấp nhận nên buộc công ty VP phải chịu án phí KDTM sơ thẩm với số tiền là: 10.210.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH TL.

4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 BLTTDS; Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 55, Điều 319 Luật thương mại 2005; Điều 428, Điều 429, Điều 438 BLDS 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TL. Buộc công ty VP có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH TL số tiền 204.200.000 đồng (*Hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí: Công ty VP phải chịu 10.210.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 5.105.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH TL theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0001718 ngày 13/10/2017 của chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Quảng Ngãi.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH TL được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty VP được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CC THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng